

Thái nguyên ngày 12 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 - KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP NĂM 2020
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PHẦN I: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

A- Tình hình năm 2019

- Các hiệp định thương mại có hiệu lực thuế nhập khẩu sản phẩm về không, các sản phẩm nhập khẩu giá giảm sâu và cạnh tranh với các sản phẩm trong nước sản xuất. Việc chứng minh nguồn gốc, xuất xứ khách hàng nhập khẩu sẽ quản lý chặt chẽ hơn cũng sẽ làm tăng thêm chi phí.
- Các doanh nghiệp lắp ráp FDI sẽ có nhiều lựa chọn khi nhiều nhà cung cấp tham gia, vì vậy việc giảm giá sản phẩm là rất lớn. Chỉ tính HONDA, YAMAHA, SHOWA đã phải giảm giá khoảng 10 tỷ đồng.
- Các chi phí sẽ tăng do thay đổi chính sách như tăng lương tối thiểu, tăng giá điện, thuế bảo vệ môi trường...
- Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã tác động tích cực đối với thị trường xuất khẩu của công ty.
- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm cơ khí và phụ tùng xe máy tín hiệu tốt, tăng trưởng.
- Công nghiệp phụ trợ cho các sản phẩm vòng bi và các sản phẩm cơ khí tăng trưởng tốt.

B- Kết quả thực hiện

I- Số liệu mục tiêu.

1- Kết quả SXKD.

- Giá trị tổng sản lượng đạt: 763,5 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2018 (710,2 tỷ đồng) - tăng 4,3% mục tiêu nghị quyết ĐHCĐ giao (732 tỷ đồng).
- Doanh thu các sản phẩm chủ yếu đạt: 811,6 tỷ đồng, tăng 6,4% so với năm 2018, tăng 3% nghị quyết ĐHCĐ (788 tỷ đồng); Doanh thu thương mại, dịch vụ: 144,6 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu đạt: 956,2 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2018.
- Cơ cấu tiêu thụ:
 - + **Phụ tùng xe máy:** 417,9 tỷ đồng (450,6 tỷ đồng năm 2018) giảm 8,4%.
 - + **Xuất khẩu:** 315,6 tỷ đồng (13,6 triệu USD)/ 238,6 tỷ đồng (10,3 triệu USD), tăng 31% so với năm 2018.
 - + **Vòng bi:** 57,8 tỷ đồng/ 50,7 tỷ đồng, tăng 14%.
 - + **CK khác:** 20,3 tỷ đồng/ 20,7 tỷ đồng, tỷ trọng tiêu thụ 2.5%

- Lợi nhuận sau thuế: 31,2 tỷ đồng/ 22,6 tỷ đồng, tăng 38 % so với 2018; Tăng 35,6% so với kế hoạch (23 tỷ đồng).
- Tổng số lao động : 998 người.
- Thu nhập bình quân đạt: 12.658.000 đ/ 11.645.000 đ/ người/ tháng tăng 8,7% .

2- Hoạt động tài chính.

* Các chỉ số:

- Vòng quay tổng vốn: 3,3 vòng /3,1 vòng, tăng 0,2 vòng so với năm 2018.
- Nợ / vốn chủ: 2,35 lần (KH < 3 lần).
- Chi phí quản lý: 7,2 % doanh thu (KH : dưới 7%).
- Vòng quay vốn lưu động : 4,6 vòng/4,4 vòng.
- Vòng quay các khoản phải thu: 9,3/ 9,7 vòng, tương đương: 39/37 ngày.
- Vòng quay hàng tồn kho: 12,1/ 10 vòng tương đương 30/ 35 ngày.
- Lợi nhuận thuần trên doanh thu trước thuế: 4,1% / 3,3%.
- Lợi nhuận trước thuế trên vốn đầu tư chủ sở hữu: 39,1%/ 32,5%.

3- Đầu tư - XDCB.

- Tổng giá trị đầu tư được duyệt năm 2019: 37,5 tỷ đồng.
- Tổng đầu tư đã thực hiện trong năm 2019 : 32,9 tỷ đồng
- Mua sắm thiết bị: 25,2 tỷ đồng
- Phương tiện vận chuyển nội bộ: 1,4 tỷ đồng.
- Máy nén khí 558 triệu đồng.
- Thiết bị đo kiểm tự động: 2,4 tỷ đồng.
- XDCB: 3,3 tỷ đồng (cải tạo nhà ăn ca, nhà để xe, hệ thống thu gom nước thải...)

Các thiết bị đầu tư có xuất xứ Nhật, Hàn Quốc, Đài loan, Trung Quốc được tự động hóa cao. Thiết bị đầu tư đã đảm bảo được việc nâng cao chất lượng, sản lượng, phát triển mặt hàng mới, công nghệ mới cho các sản phẩm của các doanh nghiệp FDI và xuất khẩu.

II- Các nội dung thực hiện.

1- Công tác thị trường- Quản lý cung ứng vật tư.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực cho phát triển sản phẩm mới về phụ tùng xe máy, ô tô, vòng bi, đặc biệt là các sản phẩm cơ khí xuất khẩu.
- Phát triển thêm được các đầu sản phẩm phụ tùng xe máy cung cấp cho các nhà lắp ráp FDI bù đắp được 1 phần việc phải chia sẻ sản lượng và giảm sản lượng.

- Bổ sung các nguồn lực cho các sản phẩm xuất khẩu nên đã mở ra tiềm năng lớn về sản phẩm xuất khẩu, tạo tiền đề tăng giá trị xuất khẩu trong năm 2019 như HEIWA, HIMORE, SANKYO, NICHIPURE, KODOTEC..
- Đã hoạch định lại thị trường nội địa tập trung vào các nhà phân phối lớn, các sản phẩm công ty có lợi thế trên thị trường. Chủ yếu tập trung vào sản phẩm vòng bi, phụ tùng xe máy nội địa...
- Tiếp tục xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh, duy trì phát triển qua mạng điện tử, online, facebook...
- Đã xây dựng và đưa vào thực hiện quản lý bằng mã vạch việc theo dõi tồn kho, xuất hàng các sản phẩm cho HONDA. Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, dự phòng. Hàng tháng đã xây dựng kế hoạch giảm tồn kho theo mục tiêu được giao. Giá trị tồn tổng thể từ kho vật tư đến thành phẩm được duy trì ở mức 30 ngày giao hàng.

2- Công tác điều hành, quản trị sản xuất.

- Tiếp tục cải tiến thay đổi hệ thống quản lý sản xuất như: xây dựng được KHSX, kế hoạch tác nghiệp theo mục tiêu tồn kho, tồn dây chuyền. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài công ty.
- Đã đảm bảo được tiến độ giao hàng theo yêu cầu của thị trường với mức tồn kho khá hợp lý, an toàn, rút ngắn được thời gian lưu chuyển trên dây chuyền từ 2÷3 ngày.
- Công tác chuẩn bị, triển khai các sản phẩm mới, chương trình giảm giá, nâng cao chất lượng, thay đổi công nghệ được quan tâm nên đã rút ngắn được thời gian thử nghiệm và chi phí.

3- Công tác quản lý chất lượng.

- Đã xây dựng KH chất lượng tháng, quý, năm của công ty, của các đơn vị và các mặt hàng khá chi tiết, cụ thể. Công tác quản lý hiện trường, đánh giá nội được coi trọng đặc biệt nên đã giải quyết tận gốc của lỗi chất lượng.
- Quyết liệt trong cải tiến thay đổi hệ thống quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý TQM, tập trung quản lý hệ thống, mặt bằng, mọi người đều tham gia. Đã xây dựng được sơ đồ quản lý chất lượng, phân công trách nhiệm từng nhân viên quản lý nên đã nâng cao được trách nhiệm quản lý và xử lý trách nhiệm kịp thời khi xảy ra lỗi.
- Tổ chức hàng tuần đánh giá nội bộ đối với các đơn vị điểm chất lượng thấp, đánh giá thực hiện đối sách khách hàng. Đã xây dựng được bộ tiêu chuẩn, chương trình đánh giá nội bộ trên nguyên tắc quản lý 4M và 17 hạng mục của HONDA. Tăng cường kiểm soát, đánh giá khách hàng đầu vào nên chất lượng đầu vào đã được nâng cao.
- Hàng tháng tổ chức họp chất lượng để tổng kết chất lượng trong tháng và đưa ra các đối sách, giải pháp của các điểm nóng chất lượng, công đoạn có tỷ lệ NG cao, công nghệ chưa ổn định.
- Chương trình hỗ trợ nâng cao thể chất nhà cung cấp của HONDA đã được triển khai với nhiều chuyên đề thiết thực giúp ích rất nhiều trong việc củng cố hệ thống quản lý của công ty như: quản lý thiết bị, mặt bằng, tồn kho, phòng chống cháy nổ...được HONDA và khách hàng đánh giá cao về hiệu quả, tiến độ thực hiện.

- Quản lý mã vạch các sản phẩm của HONDA đã được áp dụng từ tháng 11/2019 và đang dần hoàn thiện.

4- Công tác phát triển sản phẩm mới, giảm chi phí.

- Năm 2019 công ty đã đặc biệt quan tâm và tập trung nguồn lực cho chương trình phát triển sản phẩm mới và các giải pháp cho giảm chi phí.
- Sản phẩm mới: triển khai chế thử và đưa vào sản xuất loạt 69 sản phẩm. Tập trung vào các khách hàng HONDA, KVN, HILEX, HIMORE, IHI, IKO, FUSHING, YAHATA, KDH, SANKYO, ICHIMURA TAKUBO ...

5- Công tác thiết bị- TĐH.

- Đã xây dựng ban hành bảng đánh giá việc sử dụng, bảo quản, vệ sinh máy hàng tháng đối với các xí nghiệp. Vệ sinh thiết bị sau ca làm việc và thứ 6 hàng tuần được duy trì tạo thành thói quen, yêu cầu bắt buộc đối với người quản lý và người lao động.
- Công tác sửa chữa đã có sự thay đổi trong việc lập KHSC và dự trù vật tư nên đã rút ngắn được thời gian chờ đợi.
- Chi phí sửa chữa năm 2019: 7,4 tỷ đồng (năm 2018 7,5 tỷ đồng). Tổng số thiết bị sửa chữa được: 126 cái (Bình quân: 10 thiết bị/ tháng).
- Kế hoạch tự động hóa trong năm 2019 thực hiện 24 đề tài, hầu hết các đề tài đã được đưa vào sản xuất hiệu quả cao như cấp phối tự động tiện rãnh lăn bi phước, cải tiến khuôn dập liên hợp, cấp phối tự động SP CAP 01728, thiết bị khoan + vấp mép+ ta rô tự động 14451-KVB...
- Áp dụng tự động hóa trong sản xuất, kiểm tra, đóng gói sản phẩm đã được triển khai phổ biến sâu rộng ở tất cả các đơn vị, đã làm thay đổi căn bản trình độ công nghệ, giảm chi phí bền vững trong sản xuất của công ty.
- Kết quả thực hiện TĐH các công đoạn sản xuất của công ty năm 2019 đạt khoảng 71,4%.

6- Công tác tài chính.

- Kế hoạch tài chính của năm, tháng lập rất chi tiết, bám sát tình hình thị trường và sản xuất. Đảm bảo tốt nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư. Kế hoạch tài chính linh hoạt, hiệu quả sử dụng vốn cao, ổn định dòng tiền.
- Duy trì việc hạch toán, quản lý chi phí tại các xí nghiệp, toàn công ty từng tháng, giúp cho công tác điều hành, cải tiến, giảm chi phí, đánh giá chính xác được kết quả thực hiện kế hoạch đặt ra.
- Kiểm soát tốt chi tiêu, công nợ hàng tháng, dòng tiền, không phát sinh nợ xấu, giảm chi phí tài chính và không còn dư nợ vay ngân hàng và bắt đầu có số dư tiền giữ tiết kiệm.
- Kê khai, nộp đầy đủ, đúng thời gian qui định các khoản nộp vào ngân sách Nhà nước. Năm 2019 nộp ngân sách 16,3 tỷ đồng (kế hoạch 17 tỷ đồng).

7- Công tác quản lý nhân sự, tiền lương, ATVS, 5S, Kaizen.

- Công tác quản lý nhân sự, tiền lương đã liên tục cải tiến, thay đổi phù hợp với xu thế quản lý mới và điều kiện thực tế của công ty.

- Công tác đào tạo:

- + Đào tạo định kỳ, nâng cao: 9 khóa với 2.522 lượt người được đào tạo.
- + Đào tạo bổ sung: 8 khóa với 136 lượt người tham gia.
- + Nội dung đào tạo về ATLĐ, phòng chống cháy nổ, sự cố bất thường, quản lý chất lượng, chuyển giao công nghệ, thiết bị, đào tạo nghề, nâng bậc thợ cho công nhân trực tiếp....

- Công tác KAIZEN:

- + Tập trung vào các chương trình giảm chi phí, ổn định, nâng cao chất lượng, năng suất. Chất lượng các đề xuất tốt hơn, đi sâu vào tự động hóa.
- + Trong năm đã có 999 đề xuất/807 (tăng 23,8% so với năm 2018), sáng cải tiến được công nhận trong đó có 25 đề tài >13 điểm. Tổng số tiền thưởng trong năm : 361.000.000 đồng, giá trị làm lợi trên 6,1 tỷ đồng.
- Chi phí cho công tác ATVSLĐ - PCCN năm 2019: 3,5 tỷ đồng. Trong đó chi cho các biện pháp kỹ thuật an toàn – PCCN: 800 triệu đồng; Chi cho các biện pháp kỹ thuật vệ sinh lao động: 672 triệu đồng; Chi phương tiện bảo vệ cá nhân, BHLĐ: 1,239 tỷ đồng; Chi chăm sóc sức khỏe người lao động: 638 triệu đồng.
- Đã xây dựng và triển khai quy chế 5S, quy chế văn hóa doanh nghiệp. Đặc biệt các đơn vị đã triển khai qui định vệ sinh thiết bị, 5S rất hiệu quả làm thay đổi căn bản môi trường làm việc và thói quen của CBCNV về vệ sinh và 5S.
- Tổ chức tốt lễ kỷ niệm 45 năm ngày thành lập công ty và đón nhận huân chương lao động hạng nhất.

III - Những tồn tại.

- Chưa khai thác tốt thị trường nội địa đối với các sản phẩm FOMECO có thể mạnh như: vòng bi và phụ tùng xe máy. Việc phát triển thêm các khách hàng, thị trường mới làm chậm và chưa hiệu quả. Chi phí cho tiêu thụ sản phẩm nội địa khá cao trên 5% doanh thu.
- Trình độ công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu đối với các sản phẩm có kỹ thuật phức tạp, chất lượng cao. Cập nhật công nghệ, thiết bị mới chậm.
- Công tác điều hành còn bị động, chưa điều hành theo mục tiêu mà chạy theo giải quyết sự vụ, chưa điều phối được nhịp sản xuất.

IV- Đánh giá chung.

Năm 2019 HĐQT, Ban điều hành Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra. Duy trì, ổn định được mức độ tăng trưởng, phát triển được thị trường mới, đồng thời củng cố được hệ thống, nguồn lực trong và ngoài công ty, tạo sức mạnh trong cạnh tranh và phát triển trong các năm tiếp theo.

PHẦN II- MỤC TIÊU- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020.

1- Nhận định tình hình năm 2020.

a- Khó khăn:

- Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ- Trung diễn biến phức tạp, kéo dài không những về thuế quan mà có thể sang cả tiền tệ gây khó khăn cho việc xuất khẩu hàng hóa.
- Dịch viêm đường hô hấp COVID - 19 ảnh hưởng xấu đến thị trường trong và ngoài nước. Thị trường Nhật Bản tăng trưởng thấp sẽ làm giảm hàng xuất khẩu của FOMECO sang thị trường này.
- Kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro về suy thoái và khủng hoảng.
- Các doanh nghiệp Trung Quốc sẽ đẩy mạnh xuất khẩu, đầu tư sản xuất sang Việt nam và cạnh tranh với những sản phẩm FOMECO đang sản xuất cung cấp cho các Doanh nghiệp FDI.
- Các doanh nghiệp lắp ráp FDI sẽ có nhiều lựa chọn khi nhiều nhà cung cấp tham gia, vì vậy việc giảm giá sản phẩm là rất lớn (khoảng 4% giá bán, với giá trị trên 12 tỷ đồng)
- Các chi phí sẽ tăng do thay đổi chính sách như: tăng lương tối thiểu, tăng giá điện, thuế bảo vệ môi trường...

b - Thuận lợi:

- Thị trường trong nước : Dịch viêm đường hô hấp COVID – 19 sẽ sớm được khống chế, dự báo kinh tế vĩ mô có thể giảm nhẹ nên thị trường tiêu thụ nội địa sẽ được giữ vững.
- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm cơ khí và phụ tùng xe máy kỳ vọng sẽ phục hồi sau COVID-19.

2 - Mục tiêu năm 2020.

- Giá trị tổng sản lượng: 714 tỷ đồng/ 762,8 tỷ đồng, giảm 6,4 % so với năm 2019.
 - Doanh thu:
 - + Doanh thu SXCN: 743/ 811,6 tỷ đồng, giảm 8,5 % so với năm 2019.
 - + Doanh thu thương mại: 120 tỷ đồng.
 - + Tổng doanh thu: 863 tỷ đồng/ 956,2 tỷ đồng, giảm 10% so với năm 2019.
 - Lợi nhuận sau thuế: 27 tỷ đồng.
 - Năng suất lao động tăng > 15% ; Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
 - Đầu tư: 38,38 tỷ đồng.
- Trong đó: đầu tư thiết bị 30 tỷ đồng; XD CB: 8,38 tỷ đồng.

3 - Các giải pháp thực hiện.

a) Công tác thị trường:

- Đối với phụ tùng xe máy, xe đạp điện:
 - + Tập trung khai thác và phát triển mặt hàng mới của HONDA, YAMAHA, HILEX, Muashi, Vinfast. Tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu trong hệ thống của HONDA, YAMAHA.
 - + Đẩy mạnh xuất khẩu phụ tùng xe máy sang Malaysia, Ấn Độ, INDONESIA.
 - + Tăng cường quảng cáo, kiện toàn lại hệ thống tiêu thụ nội địa các phụ tùng xe máy như bộ bi bát phuốc, chân phanh, chân số...
- Hàng cơ khí xuất khẩu: Nâng cao chất lượng giữ và tăng sản lượng đối với hàng JOTO, TANAKA, HEIWA, SANKIN, FUKUVI, YAMAKIN, NAKA, FUSHING...

- Đối với vòng bi:

- + Tập trung tiêu thụ giải quyết số vòng bi tồn kho, cung cấp vòng bi cho các doanh nghiệp lắp ráp tại thị trường nội địa với các nguồn khác nhau.
- + Phát triển thêm các chủng loại, sản lượng vòng bi cung cấp cho các nhà sản xuất vòng bi như IKO, KVN, SIMORE.
- Phát triển các sản phẩm mới về phụ tùng ô tô HONDA xuất đi Mỹ qua công ty TECHNO ASSOCIE và các sản phẩm khác có nhu cầu sử dụng công nghệ xử lý bề mặt sơn Gecomet, Fisco.

b) Công tác quản trị hệ thống, giảm chi phí trong SXKD:

* Điều hành sản xuất:

- Thay đổi, ban hành qui định về lập KHSX hàng tháng. Yêu cầu chuẩn bị, dự kiến KH trước 15 hàng tháng. Phải đủ điều kiện mới ban hành KHSX.
- Tính toán và điều hành cho được nhịp sản xuất tại từng công đoạn theo phương thức sản xuất kéo. Thời gian lưu chuyển sản phẩm từ tạo phôi đến nhập kho cho phép không quá 15 ngày (quản lý theo lô). Duy trì tồn kho thành phẩm theo tối đa 5 ngày, tối thiểu 3 ngày kế hoạch giao hàng.

* Quản trị chất lượng:

- Hoàn thiện qui chế quản lý chất lượng theo TQM tại các đơn vị, tăng cường quản trị mặt bằng, hệ thống. Không để xảy ra lỗi thị trường đối với các khách hàng chiến lược đặc biệt là các sản phẩm xuất khẩu.
- Duy trì tốt công tác kiểm soát, quản lý nhà cung cấp đầu vào, mặt bằng. Kiện toàn nâng cao công tác kiểm soát sản phẩm xuất khẩu như phụ tùng xe máy, cơ khí xuất khẩu.
- Thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến chương trình nâng cao thể chất của HONDA.
- Triển khai chương trình quản lý bằng mã vạch vào hệ thống quản trị của công ty.
- Hoàn chỉnh bộ tiêu chuẩn đánh giá nội bộ. Lập kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ và đột xuất đối với tất cả các đơn vị.

* Giảm chi phí trong SXKD:

- Rà soát lại các chi phí trong sản xuất kinh doanh. Triển khai quyết liệt chương trình giảm chi phí đối với các sản phẩm có chi phí cao, đáp ứng các yêu cầu giảm giá của khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trong phát triển sản phẩm mới.
- Giảm tồn kho vật tư SCTB, vật tư phụ, BTP kho, dây truyền. Xác định giảm thời gian trong lưu trình sản xuất các sản phẩm bi phốt các loại, vòng bi IKO, chân phanh - số, hàng chống sần.

c) Công tác quản trị tài sản cố định, tự động hóa trong sản xuất:

- Cải tiến, hoàn thiện qui chế quản lý, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong công ty.
- Duy trì và nâng cao chất lượng việc kiểm tra, đánh giá hàng tuần qui định về vệ sinh, bảo dưỡng, sử dụng thiết bị.

- Tiếp tục chiến lược phát triển tự động hóa ở tất cả các công đoạn sản xuất như tiện, dập, mài, bao gói, lắp ráp. Mục tiêu đạt 80 % các công đoạn được tự động hóa.

d) Công tác quản trị nhân lực, đào tạo, hoạt động cải tiến:

- Tiếp tục chỉnh sửa ban hành qui chế, định mức tiền lương trong toàn công ty phù hợp với qui mô sản xuất, thiết bị, công nghệ hiện tại.
- Hoàn thiện qui chế đánh giá nhân viên, cán bộ hàng tháng để trả lương, bố trí công việc, đào tạo.
- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ, người lao động giữa các đơn vị, trung tâm, xí nghiệp.
- Hoàn thiện, cải tiến hệ thống đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của sản xuất, quyền lợi của người lao động. Đào tạo tập trung vào quản lý chất lượng, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất và đổi mới công nghệ, gá lắp, qui chế 5S, nghiệp vụ, văn hóa công ty... Mục tiêu 2 lượt đào tạo/người/ năm.
- Hoạt động sáng cải tiến: xây dựng mục tiêu có từ 1200 đề xuất sáng cải tiến. Trong đó có từ 20 sáng cải tiến trên 14 điểm.
- Triển khai thực hiện văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể CBCNV của công ty.

e) Công tác quản trị tài chính:

- Đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư.
- Quản lý tốt việc mua sắm, giảm tồn kho theo mục tiêu được phê duyệt.
- Hạch toán chi phí hàng tháng, cảnh báo những sản phẩm chi phí sản xuất cao, có nguy cơ lỗ.
- Tăng vòng quay tổng tài sản lên trên 3,2 vòng/ năm.
- Quản lý chặt các khoản phải thu và ổn định dòng tiền, không có khách hàng nợ xấu, khó đòi.

f) Phát triển sản phẩm mới:

- Tập trung các nguồn lực cho phát triển sản phẩm mới. Ưu tiên các sản phẩm có sản lượng lớn, công nghệ cao trong lĩnh vực dập hàn, gia công chính xác.
- Tiếp tục khai thác, phát triển các sản phẩm mới về xe máy, xe đạp điện, ô tô. Đặc biệt là các chi tiết dập, công nghệ sơn phủ bề mặt cho phụ tùng ô tô.
- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm cơ khí xuất khẩu như máy cắt cỏ, xây dựng...
- Mục tiêu đưa vào sản xuất loạt trên 50 sản phẩm.

g) Công tác ATVSLĐ - PCCN- Môi trường:

- Xây dựng kế hoạch quản lý môi trường- vệ sinh công nghiệp - PCCN: Hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải và xử lý nước thải. Nghiêm cấm việc xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường như nước rửa tay, rác nhà vệ sinh.
- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý về 5S, ATVSCN - PCCN. Mục tiêu không xảy tai nạn lao động và cháy nổ.

- Duy trì tạo thói quen về vệ sinh thiết bị sau khi hết ca làm việc và vào thứ 6 hàng tuần theo qui định.

h) Hoạt động của các tổ chức trong công ty:

- Tổ chức Đảng: Tổ chức tốt đại hội chi bộ và đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020- 2025. Tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong công ty cổ phần về xây dựng tổ chức Đảng và phát triển kinh tế.
- Nâng cao cuộc sống vật chất, tinh thần của người lao động, đảm bảo tốt nhất quyền lợi chính đáng của người lao động. Tổ chức tốt việc tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng hàng năm.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và các hoạt động của công ty trong năm 2019, các mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020 trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.



Hà Thế Dũng

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019 VÀ TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính thư các quý vị cổ đông!

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên đã hoàn thành tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát các công tác điều hành của Ban giám đốc. Các kết quả chính đạt được trong năm 2019 cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2019

- Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cùng Ban điều hành phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 trên cơ sở Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chuyên môn, thường xuyên kiểm tra thực tế và chỉ đạo Ban giám đốc bám sát nghị quyết tổ chức thực hiện triển khai.

2. Kết quả kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	37.000	
2	Giá trị sản lượng	763.500	
3	Doanh thu thuần	956.200	
4	Lợi nhuận trước thuế	39.167	
5	Nộp ngân sách	16.221	
6	Lợi nhuận sau thuế	31.210	

Từ kết quả trên cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh đã có tăng trưởng tốt so với năm 2018: doanh thu thuần tăng 10%, giá trị tổng sản lượng tăng 7,5%, lợi nhuận sau thuế tăng 38%.

* Đánh giá:

- + Các hiệp định thương mại có hiệu lực, thuế nhập khẩu một số sản phẩm về 0%, các sản phẩm nhập khẩu giá giảm sâu và cạnh tranh với các sản phẩm trong nước sản xuất.
- + Chia sẻ sản lượng với các nhà cung cấp khác.
- + Các sản phẩm mới yêu cầu chất lượng tốt hơn nhưng giá cạnh tranh với sản phẩm của Trung Quốc.
- + Các chi phí sản xuất tăng do thay đổi chính sách như lương tối thiểu vùng, tăng giá điện, thuế bảo vệ môi trường.
- + Nguồn nhân lực cho yêu cầu thay đổi về công nghệ, quản lý chưa đáp ứng được

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các bước đi được thực hiện một cách cẩn trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô; Vì vậy, năm 2019 công ty đã đạt được những kết quả tương đối khả quan: Doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt mục tiêu đề ra. Tiếp tục phát triển thêm được các khách hàng, thị trường mới đặc biệt là thị trường xuất khẩu phụ tùng xe máy và các sản phẩm cơ khí phát triển tốt. Hệ thống quản trị Công ty tiếp tục được thay đổi, củng cố, hoạt động thực chất và hiệu quả.

- Tồn tại:

+ Chưa khai thác tốt thị trường nội địa với các sản phẩm FOMECO có thể mạnh như: Vòng bi và Phụ tùng xe máy; Việc phát triển thêm các khách hàng, thị trường mới còn chậm và chưa hiệu quả, chi phí cho tiêu thụ nội địa còn cao.

+ Trình độ công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu đối với các sản phẩm có kỹ thuật phức tạp, chất lượng cao, khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế còn yếu.

Đó là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

* Đầu tư thiết bị: Năm 2019 Công ty tiếp tục đầu tư mua bổ xung thiết bị, sửa chữa nhà xưởng đạt 32,9 tỷ. Các thiết bị đầu tư có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển như Nhật, Hàn Quốc, Đài loan, Trung Quốc được tự động hóa cao. Thiết bị đầu tư đã

đảm bảo được việc nâng cao chất lượng, sản lượng, phát triển mặt hàng mới, công nghệ mới cho các sản phẩm của các doanh nghiệp FDI và xuất khẩu

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh và một số hoạt động như:

- Trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 là Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE).
- Đổi mới, kiện toàn lại hệ thống quản trị của Công ty theo hướng gọn nhẹ, đánh giá hiệu quả, chất lượng công việc ở từng vị trí làm việc.
- Chỉ đạo và giám sát trực tiếp, thường xuyên việc thực hiện các mục tiêu hàng tháng thông qua các cuộc họp sản xuất hàng tháng.
- Chỉ đạo tiếp tục cải tiến thay đổi hệ thống quản lý sản xuất như xây dựng Kế hoạch sản xuất, kế hoạch tác nghiệp theo mục tiêu tồn kho, tồn dây chuyền. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài Công ty.
- Tiếp tục chú trọng công tác thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu bền vững.
- Công tác an sinh xã hội tiếp tục được triển khai, có hiệu quả. Đảm bảo đời sống cho CBCNV, giải quyết các chế độ cho người lao động.

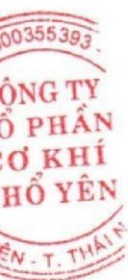
4. Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc và bộ máy điều hành:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty. Chỉ đạo phân cấp, phân quyền quản lý và giám sát thực hiện. Yêu cầu Ban Giám đốc, các Trung tâm, xí nghiệp xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và báo cáo thực hiện theo tháng, quý.

- Trước những diễn biến phức tạp của thị trường Ban Giám đốc đã thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ, của HĐQT bằng những giải pháp và hành động cụ thể để điều hành sản xuất kinh doanh. Huy động mọi nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ổn định và phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, đưa Công ty phát triển mạnh mẽ và bền vững.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

- Năm 2019: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tiếp tục hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm. Mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được tính theo quy định và trình Đại hội cổ đông thông quan năm 2019 là: 576 triệu đồng, đã thực hiện chi trả: 544 triệu đồng. Năm 2020 căn cứ vào tình hình SXKD thực tế, tổng mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm



soát và người quản trị Công ty đề nghị trình Đại hội cổ đông mức tương đương năm 2019 là: 576 triệu đồng.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020:

Năm 2020 tiếp tục là một năm rất khó khăn đặt ra cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một thách thức mới. Thị trường đầu ra và thị trường đầu vào diễn biến khó lường, Hiệp định thương mại tự do VN và Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư (IPA) được thông qua ngày 12-2 nhiều khả năng sẽ có hiệu lực ngay từ tháng 7-2020 khi đó sẽ xóa bỏ 48,5% số dòng thuế nhập khẩu vào Việt Nam, các sản phẩm nhập khẩu sẽ giảm giá và cạnh tranh với các sản phẩm trong nước sản xuất; Dịch viêm đường hô hấp COVID-19 diễn biến khó lường ảnh hưởng đến thị trường trong nước và xuất khẩu; Các doanh nghiệp FDI rất quyết liệt trong giảm giá, các chính sách của Nhà nước về tiền lương cơ bản, BHXH, tiền điện tăng... vật tư cho sản xuất vẫn giữ ở mức cao, chưa có dấu hiệu giảm. Áp lực giảm giá, chia sẻ sản lượng của khách hàng trong và ngoài nước.

- Trước những khó khăn trên, để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, đảm bảo duy trì nguồn nhân lực của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu là:

- + Giá trị tổng sản lượng: 714 tỷ đồng.

- + Doanh thu SXCN : 743 tỷ đồng.

- + Lợi nhuận sau thuế : 27 tỷ đồng.

- * Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội về định hướng công tác năm 2020 với các nội dung cơ bản như sau:

- Công tác thị trường:

- + Tiếp tục bổ xung nguồn lực để giữ vững, phát triển thêm thị trường cung cấp phụ tùng xe máy trong và ngoài nước, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- + Đầu tư phát triển mạnh thị trường cơ khí xuất khẩu vào thị trường Nhật, châu Âu.

- + Khai thác tốt thị trường nội địa.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty như hệ thống quản lý chất lượng, đào tạo, nhân lực, rủi ro.

- Chỉ đạo ban điều hành đảm bảo đời sống cho người lao động. Giữ vững nguồn lực cơ bản để ổn định và phát triển.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đặt ra.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển đáp ứng mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

III/ ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

1- Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020

- Giá trị tổng sản lượng: 714 tỷ đồng.
- Doanh thu SXCN : 743 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 27 tỷ đồng.
- Đầu tư bổ xung thiết bị, xây dựng cơ bản: 38,38 tỷ đồng từ nguồn vay ngân hàng, trích khấu hao.

2- Các tờ trình đề nghị đại hội biểu quyết

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
- Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- Tờ trình trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020.
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2020. Kính trình Đại hội xem xét thông qua. Cuối cùng xin được gửi tới các vị khách quý, toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thu Hải



Thái Nguyên, ngày 13 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN****TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020***Kính thưa toàn thể Quý cổ đông!*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP cơ khí Phổ Yên;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP cơ khí Phổ Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

Ban Kiểm Soát báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính năm 2019 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ hoạt động.

Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2019, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2019 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Trong năm 2019 Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2019.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát**1. Về tình hình tài chính, kế toán của công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên**

- Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam, Ban kiểm soát nhận thấy các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính,

cũng như quy trình hoạt động. Báo cáo tài chính năm 2019 được trình bày đầy đủ thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2019 theo đúng Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

- Trong năm, thực hiện Quyết định số 2409/QĐ-CT ngày 22/11/2019 của Cục thuế tỉnh Thái Nguyên về kiểm tra thuế TNCN năm 2018 của Công ty cổ phần cơ khí Phở Yên. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra thuế TNCN năm 2018 của Công ty và đã có những kiến nghị với Công ty về việc nộp Ngân sách nhà nước số thuế tăng thêm, tiền phạt và tiền chậm nộp, số tiền: 21.125.919 đ gồm: thuế TNCN: 16.848.650 đ, tiền phạt và tiền chậm nộp: 4.277.269 đ. Công ty đã thực hiện nộp NSNN số tiền trên.

- Năm 2019, công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty: 1.058 triệu đồng, phân chia lợi nhuận cho chủ sở hữu : 18,5 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán như sau:

1.1 Hệ số bảo toàn vốn

- Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 là: 85.703 triệu đồng tăng 11.653 triệu đồng tương đương tăng 16% so với số đầu năm.
- Hệ số bảo toàn vốn: 1,16 lần. Như vậy tại thời điểm 31/12/2019 Công ty đã phát triển được vốn.

1.2 Hệ số nợ phải trả trên vốn:

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là: 201.598 triệu đồng, giảm so với đầu năm 25.777 triệu đồng tương đương giảm 11,3%.
- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu: 2,3 lần giảm 23%, trong đó không có dư nợ ngân hàng, cho thấy năng lực sử dụng và quản lý nợ của Công ty đã tốt hơn hẳn năm 2018.

1.3 Hệ số khả năng thanh toán đến hạn:

- Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019: 204.555 triệu đồng, giảm so với đầu năm 9.159 triệu đồng tương đương giảm 4,3%.
- Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019: 191.091 triệu đồng, giảm so với đầu năm 20.751 triệu đồng tương đương giảm 9,8%.
- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,07. Hệ số này >1 thể hiện khả năng các khoản nợ ngắn hạn sẽ được thanh toán kịp thời.

1.4 Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thuần năm 2019 đạt 956.195 triệu đồng, tăng 10,17% so với năm 2018.
- Lợi nhuận sau thuế 2019 đạt 31.210 triệu đồng, tăng 37,8% so với năm 2018, tăng 35,7% so với kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019: 8.041 đồng/ cổ phiếu, tăng 37,8% so với năm 2018.

Với các chỉ tiêu tài chính nêu trên, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt.

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2019, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính

chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

3. Về công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin về nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ quy định pháp lý liên quan đến hoạt động SXKD cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đề ra.

III. Kế hoạch năm 2020

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Giám sát hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính quý, năm;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

IV. Kiến nghị

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác sáng cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh các biện pháp nhằm hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng nhằm tăng hiệu quả từ lĩnh vực SXKD chính;
- Tiếp tục rà soát các Quy chế cho phù hợp với thực tế và đảm bảo tính pháp lý trong quản lý, nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, hàng tồn kho, không để phát sinh nợ phải thu khó đòi; tiếp tục có những giải pháp hiệu quả hơn nữa để tăng vòng quay vốn lưu động.
- Thực hiện phân tích hoạt động kinh doanh, tìm ra nguyên nhân chủ quan, khách quan để có các giải pháp khắc phục trong năm 2020.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn !

TM.BAN KIỂM SOÁT



LÊ NGỌC THANH



Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên, Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

- Đơn vị kiểm toán độc lập lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

- Lý do lựa chọn:

• Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam là một trong những Công ty kiểm toán có uy tín và chất lượng hàng đầu tại Việt Nam;

• Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty CP cơ khí Phổ Yên, do đó đã nắm bắt đầy đủ các thông tin về Công ty và việc triển khai công việc tiếp theo sẽ thuận lợi hơn các công ty kiểm toán mới;

• Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam hiện đang có các dịch vụ tư vấn hỗ trợ kèm theo tốt nhất so với các công ty kiểm toán khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Lê Thu Hải

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH**V/v thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2019, dự kiến năm 2020****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Để đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong việc triển khai nhiệm vụ được giao; Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty xin báo cáo tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019 và đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2020 như sau:

Tổng mức thù lao, tiền lương cho Hội đồng quản trị, BKS

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao năm 2019		Đề xuất tổng mức thù lao, tiền lương chi trả năm 2020
	Kế hoạch	Thực hiện	
Thù lao HĐQT, BKS	576.000.000	544.000.000	816.000.000

Mức thù lao năm 2019 chưa tính tiền lương của Trưởng BKS. Thù lao của HĐQT, thành viên BKS năm 2020 giữ nguyên như năm 2019.

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
CHỦ TỊCH

Lê Thu Hải

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước		13.980.450.401
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019		31.210.587.431
3	Tổng lợi nhuận sau thuế đến hết năm 2019	100%	45.191.037.832
4	Phân phối lợi nhuận	34%	15.376.529.372
4.1	Trích Quỹ khen thưởng (5% lợi nhuận sau thuế năm 2019)	3,5%	1.560.529.372
4.2	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành		866.000.000
4.3	Lợi nhuận chia cổ tức (35% vốn góp của chủ sở hữu)	28,7%	12.950.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế chuyển năm sau	66,0%	29.814.508.460

II. Chia cổ tức năm 2019

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: **3.500 đồng/cổ phiếu**
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: **12.950.000.000 đồng**

III. Triển khai thực hiện

Sau khi Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức được Đại hội thông qua, Đại hội giao cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 tổ chức triển khai thực hiện vào thời điểm thích hợp năm 2020 đảm bảo tuân thủ theo quy định trong Điều lệ Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ
PHỔ YÊN
T. THÁI NGUYÊN
Lê Thu Hải

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2019
I	TỔNG TÀI SẢN	Triệu đồng	287.301
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	204.555
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	82.746
II	Nợ phải trả	Triệu đồng	201.598
1	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	191.091
2	Nợ dài hạn	Triệu đồng	10.507
III	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	85.703
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	37.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	3.512
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	45.191
	KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	957.668
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	918.501
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.167
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	7.956
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	31.211

Chi tiết đầy đủ của bản Báo cáo này đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.fomeco.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
T. THÁI NGUYỄN
Lê Thu Hải